TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2026/HS-PT
Ngày: 22 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.
Các Thẩm phán: + Bà Từ Thị Hải Dương
+ Ông Trần Việt Trung.
- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026 tại Hội trường xét xử hình sự - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2026/HSPT ngày 01/6/2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Việt R do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2026/HSST ngày 21/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn P; (tên gọi khác: T); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/9/1983, tại thành phố H; Căn cước công dân số: 046083019561, cấp ngày 12/01/2022; Nơi cư trú: Tổ B, khu phố B, phường P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1955; Vợ: Đã ly hôn; Có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018)

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 13/02/2025, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc";

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2025 đến ngày 26/8/2025. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Việt R (tên gọi khác: Chệch); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/3/1982, tại tỉnh Quảng Trị; Căn cước công dân số: 045082001340, cấp ngày 10/02/2021; Nơi cư trú: Khu phố L, phường N, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn X, sinh năm 1940 con bà Phạm Thị G, sinh năm 1949; Vợ Nguyễn Thị P1; sinh năm 1983, trú tại: Khu phố L, phường N, tỉnh Quảng Trị; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 13/02/2025, bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc;

Nhân thân: Ngày 21/9/2005, bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng theo điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 49-CP ngày 15/8/1996 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về an ninh trật tự;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P*: Luật sư Hồ Tất C - Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: B H, phường N, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Đình H, Trương Đức K, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn M, Lê Văn T2, Trương Đức T3 không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/12/2024, bà Nguyễn Thị Kim L (sinh ngày 24/4/1972, trú tại: Khu phố H, phường Đ) ký kết Hợp đồng số 27/2025/HĐDV với Trung tâm Q để thuê căn tin tại Bến xe Đ, thuộc phường N, tỉnh Quảng Trị, thời hạn thuê từ ngày 01/01/2025 đến hết năm 2025, với giá thuê 5.000.000 đồng/tháng, mục đích kinh doanh dịch vụ ăn uống. Sau đó, bà L giao lại căn tin cho em trai là Nguyễn Việt R trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Rin đã trang bị các vật dụng như bàn, ghế, tủ phục vụ việc kinh doanh. Trong quá trình quản lý, R phát hiện tại căn tin có một bộ dụng cụ xóc Bầu Cua nhưng không xác định được nguồn gốc.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 20/8/2025, có: Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn P, Lê Văn T2, Nguyễn M, Trương Đức K, Nguyễn Quốc H1 đến căn tin do R quản lý để uống nước. Tại đây, những người này thấy có sẵn bộ dụng cụ xóc Bầu Cua gồm 03 con xúc xắc bằng giấy có in các hình Bầu, C1, T4, C2, N, G1; 01 tờ giấy in các hình tương ứng; 01 đĩa kim loại và 01 bát kim loại, nên đã hỏi mượn để đánh bạc, đồng thời mượn bàn ghế tại căn tin làm nơi đánh bạc, nhờ R phục vụ nước uống và thống nhất sau khi đánh xong sẽ trả cho R 300.000 đồng, R đồng ý.

Sau khi được sự đồng ý của R, H trực tiếp làm cái, sử dụng bộ dụng cụ nêu trên để đánh bạc với: P, T2, M, K và H1 tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc Bầu Cua, được thua bằng tiền Việt Nam, với số tiền đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 400.000 đồng.

Hình thức đánh bạc được thực hiện như sau: H sử dụng 03 con xúc xắc bỏ vào đĩa, dùng bát kim loại úp lại và lắc để xác định kết quả. Những người tham gia đặt cược tiền vào một hoặc nhiều cửa tương ứng với các hình B, C1, T4, C2, N, G1. Sau khi việc đặt cược hoàn tất, H mở bát công bố kết quả. Trường hợp kết quả xuất hiện hình trùng với cửa đã đặt, người chơi được trả tiền tương ứng với số lần xuất hiện của hình đó; nếu không trúng thì mất số tiền đã đặt cược cho H.

Khi tham gia đánh bạc: H sử dụng 14.300.000 đồng; P sử dụng 18.650.000 đồng; T2 sử dụng 400.000 đồng; M sử dụng 2.000.000 đồng; K sử dụng 14.000.000 đồng; H1 sử dụng 2.500.000 đồng để thực hiện hành vi đánh bạc.

Trong khi những người trên đang đánh bạc có Trương Đức T3 đến và tham gia đánh bạc với ý định chỉ đánh một lượt duy nhất. Trường Đ1 đồng vào ô con "Cua". Khi mở bát không có xúc xắc hình Cua nên T3 thua bạc 50.000 đồng. Sau khi thua bạc, T3 không tiếp tục đánh nữa mà rời khỏi sòng, đi về nhà.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi H, P, T2, M, K, H1 đang đánh bạc thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 51.900.000 đồng, bao gồm: Nguyễn Đình H: 11.800.000 đồng; Nguyễn Văn P: 21.750.000 đồng; Lê Văn T2: 350.000 đồng; Nguyễn M: 2.250.000 đồng; Trương Đức K: 11.750.000 đồng; Nguyễn Quốc H1: 4.000.000 đồng;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2026/HS-ST ngày 21/4/2026 Toà án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Đánh bạc"; Nguyễn Việt R phạm tội "Gá bạc".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 *(Chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/8/2025 đến ngày 26/8/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt R 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2026, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, hoặc phạt tiền với nội dung: Mong cấp phúc thẩm xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay đặc biệt khó khăn, vợ đã ly hôn, hiện nay bị cáo đang nuôi 02 con đang độ tuổi ăn học (cháu lớn 2011, cháu nhỏ 2018), bị cáo là trụ cột của gia đình nếu bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam thì sẽ không có người chăm sóc, giáo dục các cháu.

Ngày 20/7/2026 bị cáo Nguyễn Văn P rút toàn bộ đơn kháng cáo đề ngày 28/4/2026; Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2026, bị cáo Nguyễn Việt R kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, hoặc phạt tiền với nội dung: Bị cáo là lao động duy nhất trụ cột kinh tế của gia đình, hiện nay trực tiếp nuôi dưỡng bố mẹ trên 80 tuổi thường xuyên đau ốm, vợ không có việc làm, thu nhập bấp bênh, hiện tại đang nuôi 03 con nhỏ đang độ tuổi đi học; việc bị cáo phải chấp hành án làm cho các con đứng trước nguy cơ phải bỏ học giữa chừng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ vào Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không

chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt R, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 21/4/2026 Toà án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt R phạm tội *"Gá bạc"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt R **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22/7/2026).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Việt R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Việt R phù hợp với các Điều 331 và Điều 333 BLTTHS về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P rút toàn bộ kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo P là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Việt R: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/8/2025, tại Căn tin bến xe Đ, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Nguyễn Việt R đã cho phép và cung cấp dụng cụ (bộ xóc bầu cua, bàn ghế) để nhóm của Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn P, Lê Văn T2, Nguyễn M, Trương Đức K và Nguyễn Quốc H1 thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc bầu cua, thắng thua bằng tiền. Nguyễn Đình H trực tiếp làm cái để các bị cáo khác đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 400.000 đồng; khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị bắt quả tang với tổng số tiền dùng đánh bạc là 51.900.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Việt R không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo đã dùng địa điểm do mình quản lý để cho các bị cáo khác đánh bạc và thống nhất sau khi kết thúc việc đánh bạc, các bị cáo sẽ trả cho R 300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Việt R đã cấu thành tội "Gá bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của Nguyễn Việt R, Hội đồng xét xử thấy rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đó là: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo R đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo R đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra làm rõ vai trò của đồng phạm của bị cáo T3 trong vụ

án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Việt R cung cấp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ già yếu, vợ không có việc làm, con còn độ tuổi đi học, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; cung cấp bệnh án thể hiện bị cáo bị bệnh đái tháo đường và thoái hoá cột sống thấy rằng: Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo Nguyễn Việt R. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Việt R có nhân thân xấu, ngày 21/9/2005 bị Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị (cũ) xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng theo điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 49-CP ngày 15/8/1996 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về an ninh trật tự. Ngày 13/02/2025, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (cũ) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc nhưng đến ngày 20/8/2025 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội gá bạc nên Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt R mà cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tại phiên toà, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 21/4/2026 Toà án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo bị cáo Nguyễn Việt R không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn P rút đơn kháng cáo trước phiên tòa nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Ban hành Quyết định bắt tạm giam bị cáo Nguyễn Việt R tại phiên tòa phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342; khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn P *(tên gọi khác: T)*.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt R *(tên gọi khác: Chệch)*; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2026/HS-ST ngày 21/4/2026 Toà án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt R *(tên gọi khác: C3)* phạm tội *"Gá bạc"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo: **Nguyễn Việt R** (*tên gọi khác: Chệch)*: **06** *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22/7/2026).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Việt R *(tên gọi khác: C3)* phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn P *(tên gọi khác: T)* không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- TAND khu vực 5 (10 bản);
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Phước